

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HS-ST
Ngày 05-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường.
2. Bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2018/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Tạ Lý T, sinh năm 1989 tại tỉnh B; thường trú: Số 2/3 khu phố T B, phường H, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Tạ Lý T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Hồng Th (đã chết); bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1996; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 02/6/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 11/7/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Ngọc D, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh N. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố Đ1, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Anh Phan Trọng V, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 11 khu phố X, thị trấn P, huyện M, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện V, tỉnh Đ. Vắng mặt.

5. Anh Đoàn Anh P, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 64/23 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tạ Lý T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2016. Sáng ngày 05/11/2017, T đến khu vực quận Đ, Thành phố M gặp người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân) mua 01 bịch ma túy đá với giá 700.000 đồng. Sau đó, T đem ma túy về phòng trọ số 153, đường 21, khu phố Đ 1, phường A, thị xã D, tỉnh B cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, lực lượng phòng chống ma túy công an thị xã D cùng với công an phường A kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 bịch ni lon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng tại góc phòng trọ của T.

Ngày 05/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã D ra Quyết định trưng cầu giám định số 893/QĐ-CQ.CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương giám định: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Tạ Lý T. Bên trong bì thư có 02 (hai) bịch nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 513/GĐ-PC54 ngày 08/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể (M1), (M2) gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2268 gam (M1); 0,8960 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tang vật tạm giữ: 01 bì thư niêm phong số 513/PC54, trọng lượng sau giám định là 0,1422 gam (M1) và 0,7453 gam (M2) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định số 513/GĐ-PC54 ngày 08/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Đối với đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch bán ma túy cho T tại khu vực khu vực quận Đ, Thành phố M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đang xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố Lê Tạ Lý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lê Tạ Lý T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, trọng lượng sau giám định là 0,1422 gam (M1) và 0,7453 gam (M2) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tạ Lý T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Sáng ngày 05/11/2017, Lê Tạ Lý T đến khu vực quận Đ, Thành phố M gặp người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân) mua 01 bạch ma túy đá với giá 700.000 đồng. Sau đó, T đem ma túy về phòng trọ số 153, đường 21, khu phố Đ1, phường A, thị xã D, tỉnh B cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, lực lượng phòng chống ma túy công an thị xã D cùng với công an phường A, phát hiện và thu giữ 01 bạch ni lon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng tại góc phòng trọ của T.

Kết luận giám định số 513/GĐ-PC54 ngày 08/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể (M1), (M2) gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2268 gam (M1); 0,8960 gam (M2), loại Methamphetamine.

Xét, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Với hành vi cất giữ 1,1228 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, loại tội phạm này là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hậu quả rất xấu cho xã hội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý

thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 03/10/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản, chấp hành xong ngày 03/9/2009, đã được xóa án tích. Ngày 06/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 01 năm 05 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 30/01/2015, đã được xóa án tích. Đến ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 11/7/2017 chấp hành xong nhưng khi trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 513/PC-54, trọng lượng sau giám định là 0,1422 gam (M1) và 0,7453 gam (M2) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tạ Lý T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Tạ Lý T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 513/PC-54, trọng lượng sau giám định là 0,1422 gam (M1) và 0,7453 gam (M2) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tạ Lý T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Thị Ngọc Liên

